

擦 cā ○

扫 sǎo ○

晾 liàng ○

洗 xǐ ○

倒 dào ○

○ 垃圾 lājī

○ 地 dì

○ 桌子 zhuōzi

○ 衣服 yīfu

○ 碗 wǎn